

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tiến

Ông Trần Hoài Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn T, xã Yên Phú, huyện Văn Yên, Yên Bái (có mặt)

- Bị đơn: Anh Hà Minh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã Yên Phú, huyện Văn Yên, Yên Bái

Tạm trú tại: Thôn K, xã Thái Hòa, H. Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Tôi và anh Hà Minh T kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Đăng ký ngày 12/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau thời gian đầu hạnh

phúc. Đến đầu năm 2019 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống hay xảy ra cãi vã nhau và đôi lần anh T còn đánh tôi, xúc phạm tôi và gia đình tôi. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh T.

- Về con chung: Có 01 cháu: Hà Minh N, sinh ngày 02/12/2016. Cháu Hà Minh N từ khi sinh ra cho đến nay thường xuyên ở gia đình nhà ngoại là bố mẹ tôi. Anh T đón con về nhà nội cho đến hôm nay được gần hai tháng nhưng anh T không chăm sóc mà để cháu cho ông bà nội chăm, anh T đi Hà Nội làm ăn. Khi tôi xuống thăm thấy con ở nhà với ông còn bà thì đi làm. Vì vậy tôi thấy anh T nhận nuôi con không trực tiếp trông con mà để cho ông bà nội nuôi không đảm bảo cuộc sống cho cháu. Tôi có nguyện vọng nuôi cháu Hà Minh N, sinh ngày 02/12/2016 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay tôi làm ở Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ SKYVINA tại huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, thu nhập một tháng là 8.000.000đồng. Thu nhập của tôi đủ để nuôi con và tôi còn tiết kiệm được nữa, tôi làm ở Công ty một tháng 26 ngày, tôi cũng ít về nhà, khi nào nhà có việc thì tôi mới về. Nếu được nuôi con tôi sẽ gửi bà ngoại nuôi mỗi tháng tôi sẽ gửi tiền về nhà cho bà ngoại chăm cháu là 3.000.000đồng. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hà Minh T trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Đăng ký ngày 12/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc. Đến đầu năm 2019 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị H xin ly hôn. Tôi đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 cháu: Hà Minh N, sinh ngày 02/12/2016.

Khi vợ tôi sinh con ở gia đình nhà tôi được khoảng nửa tháng thì vợ con đã tự ý lên nhà ngoại chơi. Sau đó tôi cũng đi cùng vợ con lên và chúng tôi sinh sống luôn ở trên này là xã Yên Phú, huyện Văn Yên. Khi cháu N được một năm thì tôi đi hà nội làm, cháu ở nhà cùng mẹ và bà ngoại tự nguyện cùng vợ tôi chăm sóc cháu. Đến khi cháu được 18 tháng thì vợ tôi cũng đi làm thuê. Cháu Hà Minh N ở nhà bà ngoại chăm sóc từ đó cho đến ngày 03/6/2020 thì tôi đón cháu về nhà nội, sau đó vợ tôi làm đơn xin ly hôn. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cháu Hà Minh N sinh ngày 02/12/2016 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay tôi làm đầu bếp ở thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, thu nhập một tháng được khoảng 14.000.000đồng. Một tháng tôi làm đủ 26 ngày còn 04 ngày nghỉ. Nhà hàng tôi làm cách nhà tôi ở hơn 10km. Sáng tôi đi xe máy đi làm chiều tôi về nhà ở. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội

đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T. Áp dụng điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Hà Minh N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Minh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 12/8/2015 là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh T đều cho rằng vợ chồng sống với nhau mâu thuẫn có xảy ra và hiện nay anh chị đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai cả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị H xin ly hôn anh T. Anh T đồng ý ly hôn. Vì vậy cần áp dụng điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hà Minh T.

[4] Về con chung: Có 01 cháu: Hà Minh N sinh ngày 02/12/2016. Khi ly hôn chị H và anh T đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh T đều là người đi lao động và có thu nhập. Chị H làm công việc xa nhà, nguyện vọng nếu được nuôi con sẽ giao cho bà ngoại chăm sóc và chị sẽ gửi tiền về cho bà ngoại. Còn anh T công việc thì gần nhà nên có nguyện vọng được nuôi con và trực tiếp chăm sóc con. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con được ổn định. Do vậy cần giao cháu Hà Minh N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 điều 147; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hà Minh T.

2. Về nuôi con chung:

Xử giao cháu Hà Minh N sinh ngày 02/12/2016 cho anh Hà Minh T trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0003655 ngày 18/6/2020 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Lưu HS-TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng